

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 472/2020/HC-PT

Ngày: 31 - 8 - 2020

V/v Khiếu kiện quyết định giải quyết
kiếu nại và quyết định phê duyệt
phương án bồi thường.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh;
Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 542/2019/TLPT-HC ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 749/2019/HC-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2219/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Bắc Th, sinh năm 1962.

Địa chỉ: ấp B, phường B1, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1971.

Địa chỉ: đường Tr, phường T, quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Trần Văn Dũng – Phó Chủ tịch UBND quận Th. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

1/. Ông Phạm Văn T – Chuyên viên Phòng quản lý đô thị quận Th. (có mặt)

2/. Ông Nguyễn Ph – Công chức địa chính xây dựng đô thị môi trường UBND phường L, quận Th. (vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Phạm Bắc Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Phạm Bắc Th do ông Nguyễn Trọng Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguồn gốc nhà đất tọa lạc tại thửa số 10, tờ bản đồ số 54, phường L, quận Th: Vào năm 1977 ông Sơn H tự khai hoang phần đất nêu trên để định canh định cư, khi đó ông Sơn H cất nhà lá, chuồng trại để nuôi heo sinh sống. Năm 1997, ông Sơn H tự sửa chữa căn nhà diện tích 22,35m² thành nhà cấp 4 trong khuôn viên đất do ông Sơn H quản lý. Tháng 5/2004, ông Sơn H chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn X sử dụng. Tháng 6/2004, ông X chuyển nhượng cho ông Lê Ngọc Tr sử dụng. Ngày 05/11/2004, ông Lê Ngọc Tr sang nhượng khu đất diện tích 285m², bao gồm căn nhà đất cấp 4 diện tích nhà 22,35m² nêu trên cho ông Th.

Năm 2013, ông Th có sửa chữa căn nhà bằng việc thay mái tôn, nâng nền và gia cố vách xung quanh để chống dột do trời mưa bão, tạo sự an toàn cho gia đình đang cư trú tại đây. Do việc sửa chữa nhà của ông Th không làm thay đổi kết cấu chịu lực của căn nhà nên ông Th không xin giấy phép.

Ngày 23/5/2018, đại diện Ủy ban nhân dân phường L, quận Th đến nhà ông Th lúc gia đình ông Th vắng nhà dán niêm yết “biên bản vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng” đối với nhà đất nêu trên của ông Th.

Căn nhà tọa lạc tại thửa số 10, tờ bản đồ số 54, phường L, quận Th do ông Lê Ngọc Tr xây dựng tháng 5/2004, hoàn thiện trước ngày 01/7/2004, đến năm 2013 ông Th chỉ sửa lại để ở. Do đó, việc Ủy ban nhân dân phường L lập biên bản vi phạm hành chính cho rằng ông Th tổ chức thi công công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng, vi phạm Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ là không chính xác.

Căn cứ Biên bản vi phạm hành chính ngày 23/5/2018, ngày 12/6/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 3392/QĐ-KPHQ là không đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Theo quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn tối đa là 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính phải ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 23/5/2018 bằng hình thức niêm yết, thời gian niêm yết phải là 30 ngày, thời hạn 07 ngày được tính kể từ ngày hết thời gian niêm yết. Như vậy, thời gian hợp lệ để ban hành quyết định hành chính là ngày 01/7/2018, tuy nhiên ngày

12/6/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 3392/QĐ-KPHQ là vi phạm quy trình về thời điểm ban hành.

Ngày 06/7/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định số 3898/QĐ-CCXP về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông Th phải tháo dỡ toàn bộ căn nhà trên.

Nay ông Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 3392/QĐ-KPHQ ngày 12/6/2018 và Quyết định số 3898/QĐ-CCXP ngày 06/7/2018 về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

Tại đơn trình bày về yêu cầu khởi kiện ngày 03/4/2019, ông Nguyễn Trọng Đ là người đại diện cho ông Phạm Bắc Th khẳng định diện tích 285m² thuộc quyền quản lý và sử dụng của ông Th, các công trình nuôi heo hay trồng rau sạch hoặc hàng rào ranh giới đất tránh tranh chấp với các bất động sản liền kề cũng do ông Th dựng lên. Các công trình trên phần đất 285m² bao gồm 42m² chuồng heo, 22,35m² là nhà cấp 4, hàng rào xung quanh bằng cột sắt vách tôn là 47,8m. Các công trình trên được ghi nhận trong Quyết định số 3392/QĐ- KPHQ đều là những công trình thô sơ không thay đổi kết cấu chịu lực nên quy định của Luật Xây dựng 2014 không cấp phép xây dựng cho những công trình này. Ủy ban nhân dân quận Th đã có sai sót khi cho rằng phần đất trên thuộc nhà nước trực tiếp quản lý nhưng văn bản của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố đã xác nhận đây là đất của cá nhân là con ông Sơn H, Sơn Thị Hồng H1 đứng tên quản lý sử dụng.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Tại vị trí khu đất thửa đất số 10, tờ bản đồ số 54, khu phố 1, phường L, quận Th đã được Ủy ban nhân dân quận Th lập hồ sơ xử lý công trình xây dựng vi phạm không xác định được chủ đầu tư, trước đây được Ủy ban nhân dân phường L xử lý đối với việc vi phạm trong lĩnh vực xây dựng, cụ thể:

Ngày 06/5/2014, Ủy ban nhân dân phường L phối hợp Đội Thanh tra địa bàn quận Th lập Biên bản kiểm tra công trình xây dựng đối với ông Lê Ngọc Tr tại một phần thửa 1, 9, 10 tờ 54 do ông Lê Ngọc Tr có hành vi xây dựng công trình tường rào. Diện tích 50,6m, cao 2m; kết cấu: Cột gạch, tường gạch không có giấy phép xây dựng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định đình chỉ thi công công trình vi phạm số 190/QĐ-UBND ngày 07/5/2014.

Ông Lê Ngọc Tr đã tự tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm, ngày 21/5/2014, Ủy ban nhân dân phường L kiểm tra hiện trạng ghi nhận ông Lê Ngọc Tr đã tự tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm.

Đến tháng 01/2016, ông Hồ Văn T tiếp tục có hành vi xây dựng công trình không phép trên khuôn viên khu đất này, ngày 19/01/2016, Ủy ban nhân dân phường L làm việc với ông Hồ Văn T về việc xây dựng nhà tạm không có

giấy phép xây dựng trên vị trí ông Lê Ngọc Tr đã tháo dỡ năm 2014, có diện tích: 6,8 x 6,9m, kết cấu tường gạch, tôn, cột sắt, kèo sắt, mái tôn, nền xi măng, ông Hồ Văn T cam kết tự tháo dỡ công trình này đến ngày 25/01/2016 (có ông Lê Ngọc Tr chứng kiến buổi làm việc). Ông Hồ Văn T đã tự tháo dỡ toàn bộ công trình vi phạm.

Như vậy, tại vị trí khu đất thửa đất số 10, tờ bản đồ số 54, khu phố 1, phường L, quận Th vào thời điểm các năm 2014 và 2016 đã được cơ quan chức năng xử lý về xây dựng công trình và đã tháo dỡ toàn bộ các công trình vi phạm.

Ngoài ra, tại vị trí khu đất trên, ông Lê Ngọc Tr có nộp hồ sơ cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Phòng Tài nguyên và Môi Trường đã có Văn bản số 473/TNMT ngày 15/7/2013 có nội dung: Phần diện tích đất ông Trình sử dụng có nguồn gốc do lấn chiếm để xây dựng nhà ở thuộc khu vực chưa có quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch chi tiết được duyệt nên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận Th chưa có cơ sở xem xét cấp giấy chứng nhận đất ở cho ông Trình.

Ngày 23/5/2018, Ủy ban nhân dân phường L, quận Th lập Biên bản vi phạm hành chính về hoạt động xây dựng số 15/BB-VPHC đối với trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm, do có hành vi tổ chức thi công xây dựng công trình không có giấy phép xây dựng mà theo quy định phải có giấy phép xây dựng (công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng), cụ thể: “Diện tích vi phạm xây dựng nhà 1: 42m², kết cấu: Cột sắt, vách tôn, mái tôn; diện tích vi phạm xây dựng nhà 2: 22,35m², kết cấu: Cột gạch, tường gạch, mái tôn; chiều dài hàng rào: 47,8m, kết cấu: Cột sắt, vách tôn. Thời điểm vi phạm xây dựng: Tháng 4 năm 2018”, quy định tại điểm b khoản 5 Điều 15 của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ. Biên bản vi phạm hành chính được niêm yết công khai tại vị trí công trình vi phạm.

Ngày 12/6/2018, Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định số 3392/QĐ-KPHQ về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính.

Ngày 06/7/2018, Ủy ban nhân dân quận Th ban hành Quyết định số 3898/QĐ-CCXP cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với trường hợp không xác định được đối tượng vi phạm hành chính.

Ủy ban nhân dân quận Th nhận thấy đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục đối với việc ban hành Quyết định số 3392/QĐ-KPHQ ngày 12/6/2018 và Quyết định số 3898/QĐ-CCXP ngày 06/7/2018. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th đề nghị giữ nguyên Quyết định số 3392/QĐ-KPHQ ngày 12/6/2018 và Quyết định số 3898/QĐ-CCXP ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 749/2019/HC-ST ngày 01 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 28, khoản 2

Điều 38, Điều 54, điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 65 và điểm d khoản 2 Điều 86 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014; điểm d khoản 11 Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng, khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bắc Th, yêu cầu hủy Quyết định số 3392/QĐ-KPHQ ngày 12/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 3898/QĐ-CCXP ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 15/7/2019, ông Phạm Bắc Th có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Bắc Th trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bắc Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Bắc Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Thửa đất 1, 9, 10, tờ bản đồ số 54 do ông Lê Ngọc Tr chuyển nhượng cho ông Phạm Bắc Th nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc ông Th xây dựng không thuộc trường hợp được miễn giấy phép xây dựng và không đủ điều kiện để cấp phép xây dựng. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Th là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Bắc Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý

kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của ông Phạm Bắc Th nộp trong hạn kháng cáo, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện ủy quyền của người bị kiện – Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th được triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt, căn cứ theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Xét nội dung Quyết định số 3392/QĐ-KPHQ ngày 12/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 3898/QĐ-CCXP ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả:

Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 3392/QĐ-KPHQ ngày 12/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th có nội dung: không ra quyết định xử phạt do không xác định được đối tượng vi phạm hành chính. Biện pháp để khắc phục hậu quả bao gồm: Tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm với diện tích $64,35\text{m}^2$, trong đó diện tích vi phạm xây dựng nhà 1: 42m^2 , kết cấu: cột sắt, vách tôn, mái tôn; diện tích vi phạm xây dựng nhà 2: $22,35\text{m}^2$, kết cấu: cột gạch, tường gạch, mái tôn; chiều dài hàng rào: 47,8m, kết cấu: cột sắt, vách tôn. Thời điểm vi phạm xây dựng: tháng 4/2018. Thời gian thực hiện: 10 ngày.

Hiện trạng công trình vi phạm được nêu tại quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nêu trên phù hợp với nội dung nêu tại đơn trình bày về yêu cầu khởi kiện ngày 03/4/2019 của đại diện người khởi kiện khẳng định diện tích 285m^2 thuộc quyền quản lý và sử dụng của ông Th, các công trình nuôi heo hay trồng rau sạch hoặc hàng rào ranh giới đất để không tranh chấp với các bất động sản liền kề cũng do ông Th dựng lên. Các công trình trên phần đất 285m^2 bao gồm: 42m^2 chuồng heo, $22,35\text{m}^2$ là nhà cấp 4, hàng rào xung quanh bằng cột sắt vách tôn là 47,8m. Ngoài ra, hiện trạng này cũng phù hợp với Bản đồ hiện trạng ngày 10/4/2013 trên khu đất diện tích $298,5\text{m}^2$ chỉ có một khối xây dựng với các cạnh 3.95, 8.01, 5.08, 6.81 kết cấu vách tôn, mái tôn.

Theo người khởi kiện trình bày, các công trình trên đất đã tồn tại từ năm 2004. Điều này cũng phù hợp với các tài liệu đăng ký tạm trú của gia đình ông Th cung cấp cho Tòa án, thể hiện từ năm 2000, ông Th đã chuyển đến sinh sống tại khu đất, sau đó khoảng năm 2005, các thành viên trong gia đình cũng đăng ký tạm trú tại địa chỉ này. Các công trình xây dựng là để phục vụ đời sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, có kết cấu đơn giản.

Mặc dù ông Th xây dựng công trình không có giấy phép bao gồm 42m^2 chuồng heo, $22,35\text{m}^2$ là nhà cấp 4, hàng rào xung quanh bằng cột sắt vách tôn là 47,8m. Tuy nhiên, việc xây dựng đã được thực hiện từ năm 2004 – 2005, thời điểm Luật xây dựng năm 2014 chưa ban hành. Việc Ủy ban nhân dân quận Th căn cứ vào các quy định ban hành sau khi có công trình xây dựng để buộc tháo dỡ công trình là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân đã có

quá trình sinh sống lâu dài, ổn định.

Ngoài ra, diện tích đất có công trình xây dựng bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả do gia đình ông Th quản lý sử dụng từ năm 2004 là công khai, liên tục, ngay tình và không có tranh chấp. Diện tích đất này có nguồn gốc do ông Sơn H khai hoang phần từ năm 1977. Năm 1997, ông Sơn H chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn X sử dụng. Tháng 6/2004, ông X chuyển nhượng cho ông Lê Ngọc Tr sử dụng. Ngày 05/11/2004, ông Lê Ngọc Tr sang nhượng khu đất diện tích 285m², bao gồm căn nhà đất cấp 4 diện tích nhà 22,35m² nêu trên cho ông Th. Phía người bị kiện không xuất trình được tài liệu chứng cứ thể hiện diện tích đất bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả thuộc quyền sử dụng của Nhà nước, do Ủy ban nhân dân phường L đăng ký, kê khai.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các quy định pháp luật ban hành sau khi công trình xây dựng đã tồn tại trên đất để xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th là không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Th nên cần sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bắc Th, hủy Quyết định số 3392/QĐ-KPHQ ngày 12/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 3898/QĐ-CCXP ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Phạm Bắc Th không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Phạm Bắc Th. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 749/2019/HC-ST ngày 01/7/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Bắc Th. Hủy Quyết định số 3392/QĐ-KPHQ ngày 12/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 3898/QĐ-CCXP ngày 06/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th về cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

2/. Án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Phạm Bắc Th không phải chịu. Hoàn lại cho ông Phạm Bắc Th 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0049362

ngày 10/8/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Th phải chịu 300.000 đồng.

3/. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Phạm Bắc Th không phải chịu. Hoàn lại cho ông Phạm Bắc Th 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0024091 ngày 30/7/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ĐS (2);
- Lưu VP(3), HS(2). 12b.HDT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy